

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/LĐ-ST
Ngày: 26-4-2021
V/v tranh chấp về tiền lương

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Cử nhân Luật;

Ông Tô Văn Nhung – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 01/2021/TLST-LĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp về tiền lương” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-LĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-LĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị S, sinh năm 1974; thường trú: Thôn 1, xã H, huyện D, tỉnh L; tạm trú: Số 30 đường số 6, khu phố 2, phường B, quận T, Thành phố H, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ V; trụ sở: Số 468/9B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Hồng X, chức danh: Giám đốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Thị S trình bày:

Bà Đặng Thị S vào làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ V (gọi tắt là Công ty V) từ ngày 01/6/2020. Hai bên có ký hợp đồng lao động

nhưng công ty giữ không đưa cho bà một bản hợp đồng; công việc phải làm là nhân viên bảo vệ với mức lương 8.000.000 đồng/tháng, ngoài ra không còn khoản tiền phụ cấp nào khác; địa điểm làm việc do công ty điều động; một ngày làm 12 tiếng, một tháng làm 30 ngày; trả tiền lương vào ngày 25 dương lịch hàng tháng.

Quá trình làm việc bà S luôn hoàn thành công việc được giao. Đến ngày 02/9/2020 bà S xin nghỉ việc và được Công ty V đồng ý.

Sau khi nghỉ việc, Công ty V còn nợ lại tiền lương là 8.122.500 đồng. Mặc dù, bà yêu cầu Công ty V trả tiền lương còn nợ nhưng công ty vẫn không trả.

Do Công ty V hoàn toàn không có thiện chí trong việc giải quyết tiền lương trên nên bà Đặng Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ V phải thanh toán cho bà tiền lương còn thiếu là 8.122.500 đồng. Quá trình tố tụng, công ty cam kết trả tiền lương trên cho bà vào ngày 27/3/2021 (dương lịch) nhưng công ty vẫn không thực hiện đúng như cam kết cho nên bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Tại bản tự khai, người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Bà Đặng Thị S vào làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ V (gọi tắt là Công ty V) từ đầu tháng 6/2020. Hai bên thỏa thuận thời gian thử việc 01 tháng, không ký hợp đồng chỉ thỏa thuận bằng lời nói. Hết thời gian thử việc, hai bên không ký hợp đồng lao động nhưng thỏa thuận bằng lời nói là làm việc theo thời vụ; công việc phải làm là nhân viên bảo vệ với mức lương 8.000.000 đồng/tháng, ngoài ra không còn khoản tiền phụ cấp nào khác; địa điểm làm việc do công ty điều động; một ngày làm 12 tiếng, một tháng làm 30 ngày; trả tiền lương vào ngày 25 dương lịch hàng tháng.

Quá trình làm việc về cơ bản bà S hoàn thành công việc được giao. Đến ngày 02/9/2020 bà S xin nghỉ việc và được Công ty V đồng ý.

Sau khi nghỉ việc, Công ty V còn nợ lại tiền lương là 8.122.500 đồng. Do tình hình tài chính của công ty đang gặp khó khăn, cho nên chưa thanh toán cho bà S số tiền lương còn nợ, công ty cam kết thanh toán cho bà S vào ngày 27/3/2021 (dương lịch).

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ chấp nhận toàn bộ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn đều xác định yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán tiền lương còn nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về tiền lương.

[2] Nguyên đơn khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn trả tiền lương; trụ sở của bị đơn tại: Số 468/9B, khu phố T, phường Đ, thành phố A, tỉnh B. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Sau khi bị đơn cung cấp cho Tòa án bản tự khai, Tòa án đã triệu tập bị đơn đến Tòa án để tham gia hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, đồng thời nguyên đơn có đơn từ chối hòa giải nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được. Ngày 07/4/2021 và ngày 26/4/2021, Tòa án mở phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4] Quá trình tố tụng, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất nguyên đơn vào làm việc từ đầu tháng 6/2020, đến ngày 02/9/2020 nguyên đơn xin nghỉ việc và bị đơn đồng ý. Sau khi nguyên đơn nghỉ việc, số tiền lương bị đơn còn nợ là 8.122.500 đồng. Đây là sự thừa nhận của các đương sự cho nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Căn cứ vào sự thừa nhận của các đương sự có cơ sở xác định giữa nguyên đơn với bị đơn có quan hệ lao động với nhau. Quan hệ lao động giữa nguyên đơn và bị đơn trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên có giá trị và hiệu lực thi hành.

Ngày 02/9/2020 nguyên đơn xin nghỉ việc và được bị đơn đồng ý. Do sau khi nghỉ việc bị đơn vẫn còn nợ tiền lương, cho nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lương còn nợ là 8.122.500 đồng. Quá trình tố tụng bị đơn đồng ý thanh toán tiền lương trên cho nguyên đơn vào ngày 27/3/2021 (dương lịch), tuy nhiên đến nay bị đơn vẫn không thực hiện. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[6] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[7] Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, 39, 92, 147, 227, 228, 229, 244, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 90, 96 và 97 Bộ luật Lao động năm 2012; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị S đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ V về việc tranh chấp về tiền lương.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ V có trách nhiệm trả cho bà Đặng Thị S số tiền lương 8.122.500 (tám triệu một trăm hai mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất huy động tiền gửi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm trả tiền.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHA DS thành phố Dĩ An;
- Đường sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ THỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy

